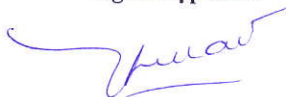


BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT*(Theo phương pháp trực tiếp)***Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016**

ĐVT: VNĐ

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác		1.506.100.683.775	1.229.456.140.976
02	2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa, dịch vụ		(1.370.308.448.900)	(1.104.279.797.100)
03	3. Tiền trả cho người lao động		(64.516.042.111)	(60.115.164.887)
04	4. Tiền lãi vay đã trả		(12.966.385)	-
05	5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp		(16.646.150.197)	(12.240.591.726)
06	6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		24.614.138.279	29.640.901.003
07	7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(56.719.995.676)	(37.736.583.856)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		22.511.218.785	44.724.904.410
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm TSCĐ, XD TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(1.662.139.272)	(2.937.169.961)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		122.727.273	3.000.000
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác		(136.300.000.000)	(55.200.000.000)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		24.000.000.000	59.400.000.000
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(13.001.280.001)	(21.600.000)
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		7.008.803.129	-
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		8.273.426.473	5.523.241.285
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(111.558.462.398)	6.767.471.324
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		5.000.000.000	-
32	2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		-	-
33	3. Tiền thu từ đi vay		14.830.613.849	-
34	4. Tiền trả nợ gốc vay		(14.830.613.849)	-
35	5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính		-	-
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(10.700.083.765)	(8.001.080.000)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(5.700.083.765)	(8.001.080.000)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)		(94.747.327.378)	43.491.295.734
60	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ		140.215.665.784	96.724.370.050
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	-
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70=50+60+61)	V.1	45.468.338.406	140.215.665.784

Người lập biểu



NGUYỄN THỊ THU VÂN

Kế toán trưởng



VÕ THỊ KIM NGÂN

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 3 năm 2017

Tổng Giám đốc



LÊ VĂN MỸ